TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33/2017/QĐ-PT	*Tây Ninh, ngày 02 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO, KHÁNG NGHỊ ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Lâm Văn Be.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Tòng;

Ông Lê Hữu Chiến.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 60/2017/QĐST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2017,Toà án nhân dân huyện B đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Tranh chấp dân sự về chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất" giữa:

1. Nguyên đơn: Chị N, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp L, xã N, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông V, sinh năm 1960; địa chỉ: khu phố O, phường Đ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền ngày 16/11/2016).

2. Bị đơn: Chị C, sinh năm 1992; Nơi ĐKHKTT: ấp M, xã Q, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Chị H1, sinh năm 1968;

3.2 Anh H2, sinh năm 1970;

3.2 Anh T1, sinh năm 1972;

3.3 Chị D, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã V1, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

3.4 Chị G, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp A1, xã V2, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của chị H1, anh H2, anh T1, chị D, chị G: Ông V, sinh năm 1960; địa chỉ: khu phố O, phường Đ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền ngày 16/11/2016).

3.5 Ông H3, sinh năm 1930 và bà H4, sinh năm 1945; địa chỉ: Tổ 11, ấp B, xã Q, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Tại đơn kháng cáo của chị N ngày 11 tháng 8 năm 2017 kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ số 60/2017/QĐST-DS ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B vì xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị.

Tại Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B kháng nghị yêu cầu cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ số 60/2017/QĐST-DS ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B với lý do có cơ sở xác định nơi cư trú của bị đơn, do đó vụ án phải được tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên họp đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Không chấp nhận kháng cáo của chị N.

+ Chấp nhận kháng nghị 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã được VKSND tỉnh Tây Ninh thay đổi tại phiên họp: Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa Quyết định đình chỉ sơ thẩm: Đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐPT ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (gọi tắt là Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐPT).

XÉT THẤY:

[1] Ngày 27/12/2010 chị N có đơn yêu cầu gởi Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B chia di sản thừa kế của mẹ chị là bà R phần đất tọa lạc tại ấp M, xã Q, huyện B, hiện chị C là người đang quản lý sử dụng. Tại Biên bản làm việc ngày 20/11/2013 của Ủy ban nhân dân xã Q có mặt chị N và chị C, chị C không đồng ý yêu cầu của chị N, việc hòa giải không thành. Đến ngày 19/01/2017 chị N nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện B. Qua thu thập chứng cứ thể hiện chị C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp M, xã Q, huyện B, tỉnh Tây Ninh từ năm 2015, do đó nguyên đơn đã cung cấp địa chỉ đúng của bị đơn theo quy định tại Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐPT ngày 05/5/2017, Tòa án thụ lý giải quyết là có căn cứ.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tống đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn. Ngày 20/6/2017, Tòa án yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ mới của bị đơn nhưng nguyên đơn không cung cấp được. Tòa án tiến hành thu thập, xác minh địa chỉ mới của bị đơn theo quy định của pháp luật nhưng không xác định được địa chỉ mới. Do đó, Tòa án nhân dân huyện B đã ra Quyết định đình chỉ là có căn cứ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng điểm e khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự là không đúng mà phải căn cứ điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐPT áp dụng điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 mới chính xác nên cần sửa lại điều luật áp dụng.

Từ những nhận định trên không chấp nhận kháng cáo của chị N, chấp nhận thay đổi kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đối với kháng

nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

Do sửa Quyết định sơ thẩm nên chị N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm b khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị N.

2. Chấp nhận thay đổi kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đối với kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, sửa một phần Quyết định đình chỉ số 60/2017/QĐST-DS ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B về phần điều luật áp dụng như sau:

Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

3.Giữ nguyên phần Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 60/2017/QĐST-DS ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Chị N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho chị N 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0020957 ngày 17/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND. TTN
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Lâm Văn Be

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lê Hữu Chiến **Nguyễn Văn Tòng** **Lâm Văn Be**